

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DSST

Ngày: 29/01/2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Rê và bà Trần Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 144/2020/TLST-DS ngày 15/10/2020, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-DS ngày 28/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-DS ngày 13/01/2020, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần S;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc;

Địa chỉ: 266-268 N, phường T, quận B, Th phố Hồ Chí Minh; Đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Thị Thu T, chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Phú Yên (Giấy ủy quyền số 517/2020/GUQ-CNPY ngày 31/8/2020); Địa chỉ: 205-207-209-211 H, phường N, Th phố T, tỉnh Phú Yên.

Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông Võ Ngọc Th – Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Thôn P, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại Tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/10/2016, ông Th có thỏa thuận ký Hợp đồng với Ngân hàng để sử dụng

thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của ông Th, Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Th với hạn mức sử dụng là 15.000.000 đồng với mục đích để tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, do ông Th không trả nợ trong 03 tháng liên tiếp nên đến ngày 31/5/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ gốc quá hạn là 11.389.607 đồng, đến ngày 30/6/2019 ông Th trả cho Ngân hàng 7.000.000 đồng và ngày 31/7/2019 trả 800.000 đồng. Sau đó, Ngân hàng nhiều lần yêu cầu nhưng ông Th cố tình trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày 29/01/2021, ông Th còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 1.589.607 đồng và lãi quá hạn 2.632.833 đồng. Do đó, nay Ngân hàng yêu cầu Tòa buộc ông Th phải trả số tiền gốc và lãi còn nợ nói trên và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng sau ngày 29/01/2021, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, việc Ngân hàng yêu cầu là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Võ Ngọc Th phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi còn nợ tính đến ngày 29/01/2021 là 4.222.440 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận sau ngày 29/01/2021. Về án phí buộc bị đơn ông Th phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Võ Ngọc Th đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai, đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng, HĐXX thấy rằng:

Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, sổ theo dõi cho vay và thu nợ gốc, lãi của Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Phú Yên thì ngày 06/10/2016 ông Th có ký Hợp đồng với Ngân hàng để sử dụng thẻ tín dụng, xác lập quan hệ vay tài sản với số tiền 15.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi và cam kết trả nợ. Quá trình thực hiện hợp đồng, do ông Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ trong 03 tháng liên tiếp nên đến ngày 31/5/2019 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ gốc quá hạn với số tiền 11.389.607 đồng. Sau đó, ông Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không trả hết nợ gốc và lãi còn nợ cho Ngân hàng mặc cho Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu. Tính đến ngày 29/01/2021, ông Th còn nợ Ngân hàng tổng cộng

gốc, lãi là 4.222.440 đồng. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông Võ Ngọc Th phải trả số tiền gốc, lãi còn nợ tính đến ngày 29/01/2021 tổng cộng 4.222.440 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận sau ngày 29/01/2021 là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Th phải chịu theo quy định pháp luật là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463 và 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1 Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bị đơn ông Võ Ngọc Th phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S 4.222.440 đồng (*Bốn triệu hai trăm hai mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi đồng*) gồm 1.589.607 đồng tiền gốc và 2.632.833 đồng tiền lãi tính đến ngày 29/01/2021 và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng sau ngày 29/01/2021.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Võ Ngọc Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Võ Ngọc Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Võ Ngọc Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số AA/2019/0003706 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Chi cục THADS thị xã Đông Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu.

Mai Tấn Hồng

